

TUẦN 11

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TIẾT 31 + 32 – BÀI 9: TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN (Học sinh tự học trong SGK)

II. QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT VÀ XÁC LẬP CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN DƯỚI THỜI TẦN THỦY HOÀNG

- Thời cổ đại ở Trung Quốc kéo dài khoảng 2.000 năm, gắn liền với ba triều đại kế tiếp nhau là nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu. Giữa các nước thường xuyên xảy ra chiến tranh nhằm thôn tính lẫn nhau.

- Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc.

→ Ý nghĩa: thống nhất về mặt lãnh thổ đã đặt nền móng cho những hoạt động tiếp theo của Tần Thủy Hoàng nhằm thống nhất toàn diện Trung Quốc.

- Cùng với quá trình thống nhất lãnh thổ, Tần Thủy Hoàng đã thống nhất đo lường, tiền tệ, chữ viết → đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc.

- Do sự phát triển của sản xuất, xã hội Trung Quốc phân hóa sâu sắc. Hai giai cấp mới trong xã hội phong kiến xuất hiện là Địa chủ và Nông dân lĩnh canh. Quan hệ bóc lột bằng địa tô giữa địa chủ với nông dân đóng vai trò chủ đạo.

- Sau 15 năm tồn tại (221 TCN – 206 TCN), nhà Tần sụp đổ.

III. TỪ NHÀ HÁN, NAM – BẮC TRIỀU ĐẾN NHÀ TÙY

- Từ sau thời nhà Tần, xã hội Trung Quốc thời kì này gắn liền với những triều đại: Hán, Tam quốc, Tấn, Nam - Bắc triều, Tùy.

+ Triều đại kéo dài nhất: nhà Hán(206 TCN – 220) được coi là một trong những triều đại phát triển rực rỡ ở Trung Quốc.

+ Triều đại tồn tại ngắn nhất: nhà Tùy(581 - 618).

→ Nhận xét: đây là thời kì có nhiều triều đại kế tiếp nhau và là thời kì thống nhất xen kẽ chia rẽ.

IV. THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA NỀN VĂN MINH TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI

- Tư tưởng nổi bật là Nho gia với đại diện tiêu biểu là Khổng Tử. Nho gia nhấn mạnh tôn ti trật tự, nhất là bổn phận phục tùng tuyệt đối của kẻ dưới với bề trên.
- Chữ viết: chữ tượng hình; được khắc trên mai rùa, xương thú, thẻ tre, trúc...
- Tác phẩm văn học cổ nhất là Kinh Thi, gồm nhiều sáng tác dân gian.
- Bộ Sử kí của Tư Mã Thiên được xem là công trình sử học đồ sộ trong thời cổ đại.
- Y học chữa bệnh hiệu quả bằng thảo dược, bấm huyệt, châm cứu,...
- Kỹ thuật: thiết bị đo động đất (được gọi là địa động nghi), kỹ thuật dệt tơ lụa, đặc biệt là kỹ thuật làm giấy.
- Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn, tiêu biểu là Vạn Lý trường thành.

LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

HS trả lời các câu hỏi cuối bài học

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

TIẾT 33 - BÀI 9: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT.

ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA (Tiết 1)

I. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT

- Cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp: vỏ Trái Đất, manti và nhân. Mỗi lớp có những đặc điểm riêng về độ dày, trạng thái vật chất và nhiệt độ.
- HS quan sát hình 9.1 và kết hợp thông tin trong SGK. Hãy tìm hiểu về đặc điểm cấu tạo về ba lớp của Trái Đất bằng cách hoàn thành phiếu học tập sau:

Lớp	Vỏ Trái Đất	Manti	Nhân
Độ dày			
Trạng thái vật chất			
Nhiệt độ			

- Lớp vỏ Trái Đất là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên như đất, đá, nước, không khí, sinh vật....
- Lớp vỏ Trái Đất bao gồm: vỏ lục địa và vỏ đại dương.

II. CÁC MẢNG KIẾN TẠO

- Lớp vỏ Trái Đất có 7 mảng kiến tạo lớn:

+ Mảng Âu – Á

+ Mảng Thái Bình Dương

+ Mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a

+ Mảng Phi

+ Mảng Bắc Mỹ

+ Mảng Nam Mỹ

+ Mảng Nam Cực

- Thạch quyển là lớp ngoài cùng của Trái Đất, bao gồm: vỏ Trái Đất và phần trên của manti.

- Các mảng kiến tạo hiện đang di chuyển tách xa nhau hoặc xô vào nhau với một tốc độ rất chậm.

- Những dòng chuyển động của vật chất ở tầng trên của lớp manti tạo ra lực giúp cho các mảng kiến tạo di chuyển.

- Đới tiếp giáp giữa các mảng kiến tạo thể hiện sự chuyển động của các mảng rõ nhất. Đây cũng là khu vực bất ổn trên Trái Đất, thường xảy ra động đất và núi lửa.

DẶN DÒ

HS đọc trước phần III và IV của bài học